

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **346** /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày **12** tháng **3** năm **2021**

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung
thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1214/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến năm 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng tại Công văn số 6306/BXD-QHKT ngày 30 tháng 12 năm 2020 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ tại Tờ trình số 5825/TTr-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000 theo Quyết định số 1214/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới, quy mô.

Các khu vực dự kiến điều chỉnh cục bộ bao gồm 08 địa điểm với tổng quy mô diện tích là 390,57 ha. Tỷ trọng $390,57/11.175$ ha = khoảng 3,5% tổng diện tích tự nhiên toàn thành phố Việt Trì.

- Địa điểm số 1: Vị trí tại xã Trung Vương; quy mô khoảng 21,92 ha;
- Địa điểm số 2: Vị trí tại phường Gia Cẩm và Tiên Cát; quy mô khoảng 4,36 ha;
- Địa điểm số 3: Vị trí tại phường Gia Cẩm; quy mô khoảng 2,74 ha;
- Địa điểm số 4: Vị trí thuộc khu vực hai bên các tuyến đường Phù Đổng thuộc địa bàn xã Phượng Lâu; quy mô khoảng 133,19 ha;
- Địa điểm số 5: Vị trí thuộc khu vực phía Bắc tuyến đường 32C (mới) thuộc địa bàn xã Thụy Vân; quy mô khoảng 67,09 ha;
- Địa điểm số 6: Vị trí thuộc khu vực hai bên đường Nguyễn Tất Thành thuộc địa bàn phường Vân Phú; quy mô khoảng 24,40 ha;
- Địa điểm số 7: Tại xã Sông Lô; Quy mô diện tích: 15,27 ha;
- Địa điểm số 8: Vị trí phía Tây khu công nghiệp Thụy Vân, thuộc các xã Thanh Đình, xã Chu Hóa; quy mô khoảng 121,6 ha.

2. Điều chỉnh chức năng sử dụng đất:

Chức năng sử dụng đất trước và sau khi điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung tại các điểm được thể hiện trong bảng dưới đây:

Số TT	Chức năng sử dụng đất	Theo QHC 2015 (Số 1214/QĐ-TTg)	Điều chỉnh Cục bộ QHC	So sánh (+ tăng; - giảm: ha)
		Diện tích (ha)	Diện tích (ha)	
1	Địa điểm số 1:	21,92		
1A	- Đất cây xanh, mặt nước	20,57	0	-20,57
	- Đất đơn vị ở	0	20,57	+20,57
1B	- Đất cây xanh, mặt nước	1,35	0	-1,35
	- Đất đơn vị ở	0	1,35	+1,35
2	Địa điểm số 2:	4,36		
2A	- Đất công cộng, hỗn hợp	1,21	0	-1,21
	- Đất hỗn hợp ở	0	1,21	+1,21
2B	- Đất công cộng	2,52	0	-2,52
	- Đất hỗn hợp ở	0	2,52	+2,52
2C	- Đất công cộng	0,63	0	-0,63
	- Đất hỗn hợp ở	0	0,63	+0,63
3	Địa điểm số 3:	2,74		
	- Đất trường đào tạo	2,74	0	-2,74
	- Đất đơn vị ở	0	2,74	+2,74
4	Địa điểm số 4:	133,19		
	- Đất hỗn hợp	33,30	23,3	-10
	- Đất đơn vị ở	11,26	46,26	+35
	- Đất công cộng đô thị	4,54	4,54	0
	- Đất cây xanh công viên	5	30	+25

Số TT	Chức năng sử dụng đất	Theo QHC 2015 (Số 1214/QĐ-TTg)	Điều chỉnh Cục bộ QHC	So sánh (+ tăng; - giảm: ha)
		Diện tích (ha)	Diện tích (ha)	
	- Đất cây xanh cách ly	25	0	-25
	- Đất cụm công nghiệp	25	0	-25
	- Đất di tích	2	2	0
	- Đất đường giao thông	27,09	27,09	0
5	Địa điểm số 5:	67,09		
	- Đất dự trữ phát triển	67,09	0	-67,09
	- Đất cây xanh	0	10	+10
	- Đất công cộng	0	6,36	+6,36
	- Đất bệnh viện	0	5	+5
	- Đất trường học	0	3	+3
	- Đất đường giao thông	0	10,73	+10,73
	- Đất đơn vị ở	0	32	+32
6	Địa điểm số 6:	24,40		
	- Đất hỗn hợp	17,9	2,90	-15
	- Đất công cộng	4,50	4,50	0
	- Đất đường giao thông	2	2	0
	- Đất đơn vị ở	0	15	+15
7	Địa điểm số 7:	15,27		
	- Đất cây xanh, mặt nước	15,27	4	-11,27
	- Đất đơn vị ở	0	6	+6
	- Đất giao thông	0	5,27	+5,27
8	Địa điểm số 8:	121,60		
	- Đất ở làng xóm hiện trạng	20	20	0
	- Đất công cộng	6	4	-2
	- Đất cây xanh công viên	12,60	15,60	+3
	- Đất cây xanh cách ly	0	22	+22
	- Đất giao thông	15	15	0
	- Đất du lịch	53	0	-53
	- Đất đôi màu	15	0	-15
	- Đất đơn vị ở	0	45	+45
	Tổng cộng	390,57	390,57	0

3. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung tại các điểm:

a) Địa điểm số 1:

- Vị trí: tại xã Trung Vương; quy mô: khoảng 21,92 ha; chức năng theo Quy hoạch chung 2015: Địa điểm 1A (20,57 ha) là đất cây xanh, mặt nước và Địa điểm 1B (1,35 ha) là đất cây xanh.

- Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung: Điều chỉnh 21,92 ha đất nêu trên thành đất đơn vị ở.

b) Địa điểm số 2:

- Vị trí: Tại phường Gia Cẩm và Tiên Cát; quy mô khoảng 4,36 ha; chức năng theo quy hoạch chung năm 2015: Điểm 2A, diện tích 1,21 ha là đất công cộng hỗn hợp; Điểm 2B, diện tích 2,52 ha là đất dịch vụ công cộng (chợ thành phố - đã giải tỏa). Điểm 2C, diện tích 0,63 ha là bến xe thành phố.

- Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung: Điều chỉnh toàn bộ 4,36 ha nêu trên thành Đất hỗn hợp ở (tổ hợp công trình thương mại, văn phòng, dịch vụ công cộng và nhà ở thương mại thấp tầng, chung cư).

c) Địa điểm số 3:

- Vị trí: Tại phường Gia Cẩm; quy mô khoảng 2,74 ha; chức năng được theo quy hoạch chung năm 2015: là đất Giáo dục đào tạo.

- Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung: Điều chỉnh chức năng sử dụng đất 2,74 ha đất nêu trên thành đất đơn vị ở.

d) Địa điểm số 4:

- Vị trí: Khu vực hai bên các tuyến đường Phù Đổng thuộc địa bàn xã Phượng Lâu; quy mô khoảng 133,19 ha; chức năng theo quy hoạch chung năm 2015: Đất hỗn hợp cao tầng, đất dịch vụ công cộng, đất cây xanh cách ly, đất cụm công nghiệp Phượng Lâu 2, đất tôn giáo và một phần đất đơn vị ở.

- Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung:

+ Điều chỉnh khoảng 23,3 ha đất hỗn hợp sang đất hỗn hợp ở;

+ Điều chỉnh khoảng 10 ha đất hỗn hợp và 25 ha đất cây xanh sang đất đơn vị ở; điều chỉnh đất cụm công nghiệp Phượng Lâu sang đất cây xanh; các đất dịch vụ công cộng đô thị, đất di tích và đất giao thông giữ nguyên diện tích theo đúng định hướng quy hoạch đã được phê duyệt năm 2015.

đ) Địa điểm số 5:

- Vị trí: Khu vực phía bắc tuyến đường 32C (mới) thuộc địa bàn xã Thụy Vân; quy mô diện tích: 67,09 ha; chức năng theo quy hoạch chung năm 2015: Là đất dự trữ phát triển;

- Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung:

+ Điều chỉnh khoảng 32 ha quỹ đất dự trữ phát triển nêu trên thành đất đơn vị ở mới;

+ Phần diện tích còn lại bố trí bổ sung các cơ sở hạ tầng đô thị (khoảng 10 ha đất cây xanh công viên; khoảng 6,36 ha đất dịch vụ công cộng; khoảng 5 ha đất bệnh viện; khoảng 3 ha đất trường học và khoảng 10,73 ha đất giao thông).

e) Địa điểm số 6:

- Vị trí: Khu vực hai bên đường Nguyễn Tất Thành thuộc địa bàn phường Vân Phú; quy mô khoảng 24,40 ha; chức năng theo quy hoạch chung được duyệt năm 2015: Là đất hỗn hợp và đất dịch vụ công cộng.

- Điều chỉnh khoảng 15 ha đất hỗn hợp thành đất đơn vị ở.

g) Địa điểm số 7:

- Vị trí: Khu vực nằm trên địa phận xã Sông Lô; quy mô khoảng 15,27 ha; chức năng theo quy hoạch được duyệt năm 2015: là đất cây xanh, mặt nước.

- Điều chỉnh quy hoạch sử dụng 6 ha đất nêu trên thành đất đơn vị ở. Bổ sung 5,27 ha đất giao thông đô thị và bố trí 4 ha công viên cây xanh đô thị tại khu vực.

h) Địa điểm số 8:

- Vị trí, phía Tây khu công nghiệp Thụy Vân thuộc các xã Thanh Đình, xã Chu Hóa; quy mô khoảng 121,6 ha; chức năng theo quy hoạch chung năm 2015: là đất du lịch, đất cây xanh cảnh quan, đất rau màu, đất công cộng (trung tâm dịch vụ du lịch) và một phần đất dân cư làng xóm hiện trạng

- Điều chỉnh khoảng 53 ha đất du lịch và khoảng 15 ha đất đồi hoa màu thành 45 ha đất đơn vị ở (khu đô thị sinh thái), diện tích còn lại: bổ sung 22 ha đất cây xanh cách ly khu công nghiệp Thụy Vân, khoảng 03 ha đất công viên cây xanh.

4. Các nội dung khác được giữ nguyên như Quyết định số 1214/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến năm 2030.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm:

a) Cập nhật và thể hiện các nội dung điều chỉnh cục bộ quy định tại Điều 1 Quyết định này vào hồ sơ Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Việt Trì tỉnh Phú Thọ đến năm 2030; tổ chức công bố, công khai quy hoạch điều chỉnh theo quy định.

b) Tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu vực dự án liên quan đến điều chỉnh cục bộ, theo nguyên tắc đảm bảo kết nối các khu vực điều chỉnh quy hoạch với các khu chức năng khác không phá vỡ cấu trúc, định hướng phát triển không gian đô thị; tiếp thu ý kiến các bộ, ngành liên quan, đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường, tuân thủ quy định của Luật Quy hoạch đô thị và Luật Xây dựng và các quy định của pháp luật liên quan.

c) Kiểm tra, rà soát, đánh giá kế hoạch thực hiện các dự án tại các khu vực điều chỉnh cục bộ.

2. Bộ Xây dựng tổ chức kiểm tra, hướng dẫn thực hiện theo điều chỉnh cục bộ thành phố Việt Trì tỉnh Phú Thọ đến năm 2030 được phê duyệt.

3. Các bộ, ngành trung ương liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ thực hiện Quy hoạch chung thành phố Việt Trì tỉnh Phú Thọ đến năm 2030 theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng;
- Các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Phú Thọ;
- VPCP: BTCN, PCN Trần Văn Sơn, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, KGVX, NN, NC, PL, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (3b). Tuần 8

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng